

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM

CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (Nguồn chi thường xuyên)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐ ngày tháng 01 năm 2026 của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc	TT Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Nam	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ						
1	Số thu phí, lệ phí	224	104		120		
1.1	Lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	100	100				
1.2	Phí cấp phép chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	4	4				
1.3	Phí khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	120			120		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	84			84		
	Các hoạt động kinh tế	84			84		
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	84			84		
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	140	104		36		
II	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN	119.602	42.105	49.308	5.177	23.012	
*	Vốn trong nước	103.602	26.105	49.308	5.177	23.012	
*	Vốn ngoài nước	16.000	16.000				
A	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ	5.227		2.750	2.477		
A1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN	2.750		2.750			
1	NHIỆM VỤ KHCN CẤP NHÀ NƯỚC						
2	NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ	2.750		2.750			
2.1	Đề tài chuyển tiếp	2.750		2.750			
-	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo thiết bị lấy mẫu vi nhựa đa tầng trong nước biển	2.750		2.750			
2.2	Đề tài mở mới						
3	ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ						
A2	Chuyển đổi số	2.477			2.477		
1	Duy trì hoạt động và vận hành, khai thác dữ liệu của Cơ sở dữ liệu biển quốc gia về các kết quả điều tra cơ bản điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường các vùng biển Việt Nam	1.957			1.957		
2	Duy trì hoạt động và vận hành Trang thông tin điện tử của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	520			520		
B	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	57.022	16.750	38.680	1.592		
*	Vốn trong nước	41.022	750	38.680	1.592		
*	Vốn ngoài nước	16.000	16.000				
B1	Kinh phí thường xuyên						
B2	Kinh phí không thường xuyên	41.022	750	38.680	1.592		

TT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc	TT Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Nam	Ghi chú
B2.1	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN MÔN	33.602		32.010	1.592		
1	NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ	32.010		32.010			
1.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	32.010		32.010			
-	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá khoanh định các cấu trúc địa chất có tiềm năng và triển vọng khí hydrate ở các vùng biển Việt Nam (GH)	913		913			
-	Điều tra đặc điểm địa chất, cấu trúc - địa động lực, hiện trạng môi trường và dự báo tai biến vùng biển Bình Thuận - Cà Mau (đến độ sâu 300m nước), tỷ lệ 1:500.000	31.097		31.097			
1.2	Nhiệm vụ mở mới						
2	NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CẤP BỘ	1.592			1.592		
2.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	1.592			1.592		
-	Cập nhật dữ liệu và hoàn thiện các phần mềm thuộc Hệ thống kỹ thuật phục vụ công tác giao khu vực biển; thống kê, kiểm kê, xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu về giao, sử dụng khu vực biển trên phạm vi cả nước	1.592			1.592		
2.2	Nhiệm vụ mở mới						
B2.2	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ, MUA SẮM, SỬA CHỮA	7.420	750	6.670			
1	MUA SẮM						
2	SỬA CHỮA	6.150		6.150			
2.1	Khởi nhà 5 tầng tại số 125 Trung Kính	800		800			
2.2	Bến đỗ tàu nghiên cứu biển Việt Nam	1.110		1.110			
2.3	Sửa chữa ống phóng trọng lực cỡ đại	1.359		1.359			
2.4	Sửa chữa Thiết bị đo địa chấn	1.904		1.904			
2.5	Hệ thống đo trọng lực biển	900		900			
2.6	Máy quang phổ huỳnh quang tia X cầm tay	78		78			
3	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	1.270	750	520			
3.1	Tham gia Hội thảo quốc tế thường niên về không chế xung đột tiềm tàng ở Biển Đông	200		200			
3.2	Hoạt động thường xuyên Bến đỗ của đội Tàu nghiên cứu biển Việt Nam	320		320			
3.3	Diễn đàn đối thoại chính sách kinh tế biển Việt Nam-Nhật Bản	200	200				
3.4	Phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo	150	150				
3.5	Hoạt động của cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ của Bộ NNMT về ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển	200	200				
3.6	Hợp tác quốc tế với Cầm-pu-chia, Thái Lan và các tổ chức, cá nhân quốc tế liên quan trong công tác chuẩn bị, ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển	200	200				
*	Vốn ngoài nước	16.000	16.000				
1	Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về chất thải nhựa đại dương trong bối cảnh phục hồi xanh hậu COVID-19 tại Việt Nam	16.000	16.000				
C	SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	36.128	4.130	7.878	1.108	23.012	
C1	Kinh phí thường xuyên						

TT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc	TT Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Nam	Ghi chú
C2	Kinh phí không thường xuyên	36.128	4.130	7.878	1.108	23.012	
1	NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CẤP BỘ	29.308	1.980	4.620	1.108	21.600	
1.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	22.708			1.108	21.600	
-	Điều tra, đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường và lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo từ Bà Rịa - Vũng Tàu đến Kiên Giang (GĐIII: từ Bà Rịa - Vũng Tàu đến Tiền Giang và khu vực biển Tây của Cà Mau đến Kiên Giang)	21.600				21.600	
-	Giám sát ô nhiễm tràn dầu trên biển phục vụ ứng phó sự cố môi trường bằng công nghệ viễn thám	1.108			1.108		
1.2	Nhiệm vụ mở mới	6.600	1.980	4.620			
-	Đề án kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải ở khu vực ven biển, trên biển	1.980	1.980				
-	Điều tra, đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường và lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo từ Quảng Ninh đến Đắk Lắk (GĐII từ Hưng Yên đến Ninh Bình và từ Hà Tĩnh đến Huế)	2.080		2.080			
-	Hợp tác nghiên cứu quản lý tổng hợp môi trường biển và hải đảo vùng Vịnh Bắc Bộ	2.540		2.540			
2	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	6.820	2.150	3.258		1.412	
2.1	Thanh tra, kiểm tra	2.000	2.000				
2.2	Điều tra, khảo sát bổ sung và xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề hàng năm	1.000		1.000			
2.3	Phối hợp giữa Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường với Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trong việc kiểm soát bảo vệ môi trường biển đảo	150	150				
2.4	Điều tra, giám sát các yếu tố thủy văn, hải văn, môi trường và các nguồn thải vào vùng biển ven bờ nhằm kiểm soát ô nhiễm MT biển tại một số vùng kinh tế trọng điểm ven biển	3.670		2.258		1.412	
D	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	21.095	21.095				
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	18.106	18.106				
1.1	Chi lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp theo lương	15.103	15.103				
1.2	Chi thường xuyên theo định mức	3.003	3.003				
-	Chi thường xuyên theo biên chế công chức	3.003	3.003				
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.989	2.989				
2.1	Quỹ khen thưởng theo Nghị định 73	989	989				
2.2	Niên liễm	1.000	1.000				
-	Tổ chức Đối tác về môi trường các biển Đông Á (PEMSEA)	500	500				
-	Cơ quan điều phối các biển Đông Á (COBSEA)	500	500				
2.3	Hoạt động của Văn phòng cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược bền vững kinh tế biển VN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	500	500				
2.4	Các nhiệm vụ đặc thù khác	500	500				
-	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nhận chìm ở biển	100	100				

TT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc	TT Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia	TT Quy hoạch và Điều tra TNMT biển khu vực phía Nam	Ghi chú
-	Thẩm định hồ sơ cấp phép giao khu vực biển thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ	400	400				
E	ĐÀO TẠO LẠI, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KHÁC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	130	130				
-	Hỗ trợ kinh phí thanh toán cho công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	130	130				